TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38**/2019/HSST
Ngày: 17/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Trần Thị Mộng Hà
- Các Hội thẩm nhân dân*:* Bà Thiều Thị Phi Loan- Cán bộ hưu trí
Ông Trần Văn Chánh- Cán bộ hưu trí
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Hùng- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 485/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 540/2018/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 12 năm 2018, thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/2019/TB-TA ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn M; Tên gọi khác: không;
Sinh năm 1989, tại Đồng Nai;
Nơi cư trú: Khu 13, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
Chổ ở hiện nay: Ấp L, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.
Nghề nghiệp: Không;
Trình độ học vấn: không biết chữ;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Nguyễn Văn Th, Sinh năm 1964 và Nguyễn Thục H, sinh năm 1963
Gia đình có 03 chị em. Bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị bắt tạm giữ ngày 05/7/2018, chuyển tạm giam theo lệnh số 342 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B

2. Họ và tên: Phạm Văn Tr; Tên gọi khác: L
Sinh năm 1997 tại Hậu Giang
Nơi cư trú: Xã Đ, thị xã Ng, tỉnh Hậu Giang
Chỗ ở hiện nay: ấp L, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai
Nghề nghiệp: không;
Trình độ học vấn: Lớp 3/12;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Nguyễn Văn Q, Sinh năm 1976 và bà Phạm Thị Th, sinh năm 1979. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 05/7/2018, chuyển tạm giam theo lệnh số 343 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B

3. Họ và tên: Huỳnh Văn K; Tên gọi khác: Không

Sinh năm 1997 tại Sóc Trăng.

Nơi đăng ký NKTT: Ấp S, xã Th, huyện Ch, tỉnh SócTrăng.

Chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Trình độ học vấn: Lớp 8/12

Dân tộc: Khơ me ; Tôn giáo: Phật.

Con ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1974 và bà Kim Thị H, Sinh năm 1977

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 05/7/2018, chuyển tạm giam theo lệnh số 344 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B.

(Bị cáo M, K, Tr có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M, Phạm Văn Tr (L) và Huỳnh Văn K quen biết nhau và đều sử dụng chất ma túy tổng hợp (hàng đá). M thuê nhà trọ không số thuộc tổ 2, ấp L, xã T, thành phố B và cho Tr cùng đến ở chung, toàn bộ tiền ăn và sinh hoạt trong thời gian thuê trọ do M chi trả. Riêng Huỳnh Văn K sống riêng nhưng thỉnh thoảng K đến phòng trọ của M chơi và sử dụng ma túy chung với M và Tr.

Để có ma túy để sử dụng và kiếm thêm tiền tiêu xài, trong khoảng thời gian từ tháng 4/2018 đến ngày 05/7/2018, M đã 15(mười lăm) lần đưa tiền cho Tr, mỗi lần 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) để Tr đến khu vực quận 8, thành phố Hồ Chí Minh mua của một người đàn ông(không rõ lai lịch), mỗi lần 01(một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 1.800.000đ(Một triệu tám trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Tr mang về phòng trọ của M phân chia ma túy thành 06 đến 10 gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho người nghiện. M và Tr bán ma túy bằng cách: Dùng điện thoại các số thuê bao 0908471917, 0868478141 của M và số thuê bao 0869628736 của Tr để liên hệ với người nghiện cần mua ma túy. M giao cho Tr trực tiếp quản lý và bán ma túy cho người nghiện, ngoài ra M và Tr còn giao cho K đem bán cho người nghiện, tiền bán ma túy Tr và K đem về giao lại cho M. Riêng Huỳnh Văn K thì mỗi lần bán ma túy sẽ được M hoặc Tr cho từ 50.000đ(năm mươi nghìn đồng) đến 100.000đ(một trăm nghìn đồng).

Nguyễn Văn M, Phạm Văn Tr (L) và Huỳnh Văn K đã bán ma túy như sau:

- Khoảng đầu tháng 6/2018 (không rõ ngày), M đã 03 lần giao 03 gói ma túy cho Phạm Văn Tr để bán cho Lê Hoàng S (sinh 1996, thường trú: ấp L, xã T, thành

phố B). Sau đó, Tr giao lại 03 gói ma túy này cho K để bán cho S với giá 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng)/gói. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán ma túy, K đem về giao lại cho M.

- Vào các ngày 20, 25 và 30/6/2018, Nguyễn Văn M giao cho K 03 lần, mỗi lần một gói ma túy. Toàn bộ số ma túy này, K đem bán cho Lê Hoàng S 03 lần với giá 300.000đ(ba trăm nghìn đồng)/gói.

- Vào các ngày 01 và 04/7/2018, Nguyễn Văn M giao cho Tr 02 (hai) lần 02(hai) gói ma túy. Sau khi nhận ma túy của M, Tr bán cho Lê Hoàng S 02 lần mỗi lần 01 gói với giá 500.000đ(năm trăm nghìn đồng)/gói.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/7/2018, tại nhà trọ không số thuộc tổ 2, ấp L, xã T, thành phố B, Nguyễn Văn M, Phạm Văn Tr và Huỳnh Văn K đang cất giấu 06(sáu) gói ma túy tổng hợp thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt quả tang. Trong quá trình điều tra, M, Tr và K khai nhận ngoài những lần trên thì cả ba còn bán ma túy cho nhiều người không rõ lai lịch.

Vật chứng vụ án:

* Tang vật thu giữ:

- 06 (sáu) gói nylon chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M) Nguyễn Văn M, Phạm Văn Tr và Huỳnh Văn K khai là ma túy tổng hợp (hàng đá) đã được niêm phong có chữ ký của M, Tr và K và dấu mộc của Công an xã T, thành phố B.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Asus số thuê bao 0869628736, số Imel: 352888062710357 của Tr dùng vào việc mua bán ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo số thuê bao 0908471917, số Imel: 862988031281135 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số thuê bao 0868478141, số Imel: 013413003192044 của M dùng vào việc mua bán ma túy.

- 19.000.000đ(Mười chín triệu đồng), trong đó 15.000.000đ(Mười lăm triệu đồng) là tiền cá nhân của ông Nguyễn Văn Th(cha của M) giao cho M đi mua xe cho em gái không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Th. Hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ số tiền 4.000.000đ(bốn triệu đồng) là tiền M mua bán ma túy mà có.

*** T**ại Kết luận giám định số 380/PC54-GĐMT ngày 13/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận như sau:

"Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: **0,9618 gam**, loại **Methamphetamine."**

Ngoài ra M, Tr và K còn bán ma túy cho nhiều người nghiện khác không rõ lai lịch. Quá trình điều tra, M khai nhận thu lợi được 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), K thu lợi được 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) từ việc bán ma túy, Tr được M cho ăn ở và sử dụng ma túy nên không thu lợi về tiền.

Tại cáo trạng số 505/CT-VKS-HS ngày 19/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Nguyễn Văn M, Phạm Văn Tr, Huỳnh Văn K về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt:

Nguyễn Văn M mức án từ 09(chín) năm đến 09(chín) năm 06(sáu) tháng tù
Phạm Văn Tr mức án từ 07(bảy) năm đến 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù
Huỳnh Văn K mức án từ 07(bảy) năm đến 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên Tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, Hội động xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về pháp luật áp dụng và xác định tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng mô tả. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời kha có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2018 đến ngày 04/7/2018, tại khu vực ấp L, xã T, thành phố B, Nguyễn Văn M có hành vi nhiều lần đưa tiền cho Phạm Văn Tr mua ma túy tổng hợp rồi đem chia thành nhiều gói nhỏ, sau đó M phối hợp với Phạm Văn Tr và Huỳnh Văn K bán ma túy nhiều lần cho Lê Hoàng S mỗi lần 01 gói với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đến 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/gói. Cụ thể:

Nguyễn Văn M là kẻ chủ mưu tham gia bán 08 (tám) lần 08 (tám) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) thông qua việc giao ma túy cho Phạm Văn Trân đem bán 05 lần và Huỳnh Văn Kỷ bán 03(ba) lần.

Phạm Văn Trân là người thực hành tích cực, tham gia bán ma túy 05(năm) gồm lần 02(lần) bán trực tiếp và 03(ba) lần giao ma túy cho Huỳnh Văn Kỷ đem bán cho con nghiện.

Huỳnh Văn Kỷ là người thực hành tích cực, tham gia bán ma túy cho con nghiện 06(sáu) lần.

Đến 23 giờ 30 phút ngày 05/7/2018, tại tổ 2, ấp L, xã T, thành phố B, M, Tr và K bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt giữ cùng số ma túy có khối lượng 0,9618 gam loại Methamphetamine.

Quá trình bán ma túy, M thu lợi bất chính được 4.000.000đ(bốn triệu đồng), K thu lợi được 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước, gây

ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển của giống nòi, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau:

Nguyễn Văn M là kẻ chủ mưu tham gia bán 08 (tám) lần 08 (tám) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) thông qua việc giao ma túy cho Phạm Văn Tr đem bán 05 lần và Huỳnh Văn K bán 03(ba) lần.

Phạm Văn Tr là người thực hành tích cực, tham gia bán ma túy 05(năm) gồm lần 02(lần) bán trực tiếp và 03(ba) lần giao ma túy cho Huỳnh Văn K đem bán cho con nghiện.

Huỳnh Văn K là người thực hành tích cực, tham gia bán ma túy cho con nghiện 06(sáu) lần.

Như vậy, trong vụ án này bị cáo M thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là kẻ chủ mưu nên bị cáo phải chịu mức án cao hơn bị cáo Tr và bị cáo K. Bị cáo Tr với vai trò là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội, vừa là người đi mua ma túy cho bị cáo M vừa là người bán ma túy nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo K, bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành, bán ma túy cho bị cáo M và Tr nên phải chịu mức hình phạt thấp hơn bị cáo M và Tr

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình

[5] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Asus số thuê bao 0869628736, số Imel: 352888062710357 của Trân; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo số thuê bao 0908471917, số Imel: 862988031281135 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số thuê bao 0868478141, số Imel: 013413003192044 của M. Các tài sản trên đây các bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

+ 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) thu lợi bất chính của M nên tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với Huỳnh Văn K, quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa hôm nay bị cáo khai thu lợi được 550.000đ từ việc bán ma túy nên buộc bị cáo K có trách nhiệm nộp lại số tiền 550.000đ(Năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách nhà nước.

Đối với Lê Hoàng S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, công an thành phố B ra quyết định xử lý vi phạm hành chính là phù hợp

[6] Về án phí HSST: mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M, Phạm Văn Tr, Huỳnh Văn K phạm tội: " Mua bán trái phép chất ma túy ".

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

2. Xử phạt:

Nguyễn Văn M 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 05/07/2018.

Phạm Văn Tr 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 05/07/2018.

Huỳnh Văn K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 05/07/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Asus số thuê bao 0869628736, số Imel: 352888062710357 ;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo số thuê bao 0908471917, số Imel: 862988031281135;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone số thuê bao 0868478141, số Imel: 01341300319204;

+ 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Văn M.

Theo biên lai thu tiền số 007439 ngày 22/11/2018 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B

Buộc bị cáo Huỳnh Văn K phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 550.000đ (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

4. Về án phí HSST: mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mộng Hà